TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 – VĨNH LONG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH VĨNH LONG **----------**

Bản án số: 101/2026/DS-ST
Ngày: 16/07/2026
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lập
Ông Nguyễn Trung Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 07 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 -Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2026/TLST- DS ngày 06 tháng 04 năm 2026 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2026/QĐXX-DS ngày 10 tháng 06 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Kim L (tên thường gọi: S), sinh năm 1963 (có mặt). Địa chỉ: ấp P (nay là ấp P), xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

1. Chị Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1980 (vắng mặt).
2. Anh Tô Văn P, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp P (nay là ấp P), xã H, tỉnh Vĩnh Long.
Chỗ ở hiện nay: ấp N (nay là ấp Q), xã H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/04/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà L trình bày: Bà L là chủ thảo, vợ chồng chị Y, anh P là hụi viên có tham gia dây hụi tháng 2.000.000đ, một tháng khui một lần, mở ngày

25/9/2023 al (là ngày 08/11/2023 dl), có 18 phần, chị Y, anh P tham gia 01 phần, đã hốt hụi lần khui hụi thứ nhất ngày 25/9/2023 al, bỏ thăm hụi 500.000đ, hụi viên đóng 1.500.000đ x 17 phần = 25.500.000đ trừ huê hồng 1.000.000đ, chị Y, anh P nhận tiền hụi 24.500.000đ, đã đóng hụi chết 02 lần, đến lần khui hụi thứ 04 ngày 25/12/2023 âl thì không đóng hụi chết cho đến khi mãn hụi. Bà L đã chàng hụi thay cho chị Y, anh P 15 lần x 2.000.000đ = 30.000.000đ.

Ngoài ra, vào ngày 25/11/2023 âm lịch, bà L có cho chị Y, anh P vay số tiền 30.000.000 đồng. Đến ngày 05/12/2023 âm lịch chị Y, anh P vay tiếp số tiền 45.000.000 đồng, khi vay tiền có viết biên nhận, tổng cộng là 75.000.000đ, sau đó có trả 3.500.000đ tiền vay nên còn nợ tiền hụi và tiền vay 101.500.000 đồng. Nay bà L yêu cầu chị Y, anh P trả bà L số tiền nợ vay và tiền nợ hụi là 101.500.000đ, không yêu cầu tiền lãi.

Tại bảng khai ý kiến ngày 27/5/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh P trình bày: Vợ anh P là chị Nguyễn Hoàng Y có nợ bà L tổng số tiền hụi và tiền mượn là 101.500.000đ. Anh P đồng ý trả bà L số tiền 101.500.000đ.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Hoàng Y đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có bản khai gởi Tòa án theo Thông báo thụ lý vụ án, không đến Tòa án theo Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên toà sơ thẩm, bà L trình bày khi bà L cho chị Y, anh P vay tiền có làm biên nhận, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận khi nào trả tiền vốn thì trả tiền lãi, chị Y, anh P chưa trả bà L số tiền lãi nào cả, đối với tiền hụi khi chơi hụi có lập danh sách hụi viên, khi giao tiền hụi thì chị Y có ký tên nhận tiền hụi. Bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu chị Y, anh P trả bà L số tiền nợ vay và tiền nợ hụi là 101.500.000đ, không yêu cầu trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu,chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến của đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn chị Y nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản nêu ý kiến và không giao nộp tài liệu chứng cứ để chứng minh hoặc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử theo thủ tục chung, chị Y phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại các Điều 91, 96, 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh P được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng

xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Vào ngày 25/9/2023 al (là ngày 08/11/2023 dl), giữa bà L và chị Y, anh P có thỏa thuận chơi hụi, hụi có lãi suất và có huê hồng, khi chơi hụi có lập sổ hụi, khi hốt hụi chị Y có ký tên nhận tiền hụi, chị Y, anh P có đóng hụi chết được hai lần thì không đóng nữa, bà L là chủ thảo phải chàng hụi thay chị Y, anh P số tiền 30.000.000đ.

[4] Ngày 25/11/2023 âm lịch, bà L có cho chị Y, anh P vay số tiền 30.000.000 đồng, ngày 05/12/2023 âm lịch cho vay tiếp số tiền 45.000.000 đồng, tổng cộng là 75.000.000đ, khi vay tiền có viết biên nhận do chị Y ký tên, sau đó chị Y, anh P có trả được số tiền nợ vay 3.500.000đ.

[5] Tại bản khai ý kiến và tại biên bản hòa giải anh P thừa nhận còn nợ bà L số tiền nợ hụi và nợ vay là 101.500.000 đồng, anh P đồng ý trả bà L số tiền này. Chị Y không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L là từ bỏ quyền lợi. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc chị Y và anh P có trách nhiệm trả bà L số tiền nợ hụi 30.000.000đ và nợ vay 71.500.000 đồng, tổng cộng là 101.500.000 đồng.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Y và anh P phải nộp án phí sơ thẩm do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận là: 101.500.000 đồng x 5% = 5.075.000 đ. Bà L không phải nộp án phí sơ thẩm, bà L thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim L.

Buộc chị Nguyễn Hoàng Y và anh Tô Văn P có trách nhiệm trả bà Võ Thị Kim L số tiền nợ vay 71.500.000 đồng (bảy mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng) và số tiền nợ hụi 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), tổng cộng là 101.500.000đ (một trăm lẻ một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Hoàng Y và anh Tô Văn P phải nộp án phí sơ thẩm là 5.075.000

đ (năm triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Bà Võ Thị Kim L thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, đối với các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long
-THADS tỉnh Vĩnh Long
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung